

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày 13/8/2020.

V/v: Tr/chấp về hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thanh Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Bùi Văn Thúc**.

+ Ông **Nguyễn Vũ Hòa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Phương**— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bạch Thị D**, sinh năm 1988. Có mặt.

Trú tại: xóm ST, xã ĐS, huyện KB, tỉnh HB.

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn K**, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Trú tại: xóm ST, xã ĐS, huyện KB, tỉnh HB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2020 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là chị Bạch Thị D trình bày:

Chị và anh Bùi Văn K tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện KB, tỉnh HB vào ngày 28/01/2013. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian ngắn, khoảng giữa tháng 8 năm 2013 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh K có biểu hiện ngoại tình, không chăm lo, chăm sóc, gia đình vợ con, chị đã khuyên bảo nhưng anh K không thay đổi, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ 2018 đến nay, anh K đi làm ăn ở xa, thỉnh thoảng mới về nhà, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị D đã thông báo cho anh K về đề làm thủ tục ly hôn, giải phóng cho nhau nhưng anh K không về. Nay

xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh Bùi Văn K.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Bùi Duy M, sinh ngày 16/8/2013. Khi ly hôn, chị xin được nuôi con và chưa yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, nên không đề nghị Tòa xem xét.

Về nợ chung: Không có, nên không đề nghị Tòa xem xét.

Bị đơn anh Bùi Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án nhưng anh Dũng vẫn không có mặt tại Tòa án do đó Tòa án không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh K vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

- Về tố tụng:

+ *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:* Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thấy rằng: Việc thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Quá trình điều tra xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

+ *Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử:* Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ *Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:*

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, điều 71 của BLTTDS.

Đối với bị đơn: anh Bùi Văn K mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, như vậy anh K đã từ bỏ quyền của mình quy định tại các Điều 70, 72 của BLTTDS.

- Về nội dung:

Tình cảm: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bạch Thị D. Xử cho chị Bạch Thị D được ly hôn anh Bùi Văn K.

Con chung: Giao con chung Bùi Duy M, sinh ngày 16/8/2013 cho chị Bạch Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị D chưa yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không có, không đề nghị giải quyết.

Án phí: Chị Bạch Thị D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Bạch Thị D có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Bùi Văn K có hộ khẩu tại xã ĐS, huyện KB, tỉnh HB. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Văn K đã được triệu tập hợp lệ để ghi lời khai, trình bày ý kiến, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt theo giấy triệu tập mà không có lý do. Tòa án đã xác minh tại gia đình và nơi cư trú của anh Bùi Văn K, tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh K vắng mặt không có lý do, phía chị Bạch Thị D có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Bạch Thị D và anh Bùi Văn K khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện KB, tỉnh HB vào ngày 28/01/2013. Do vậy hôn nhân giữa chị Bạch Thị D và anh Bùi Văn K được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, khoảng giữa tháng 8 năm 2013 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Theo chị D, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K có biểu hiện ngoại tình, không chăm lo chăm sóc, gia đình vợ con. Hiện nay anh K đã đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà nhưng vợ chồng sông ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau.

Qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện KB, tỉnh HB và tại gia đình của anh K đều xác nhận: Chị D và anh K có hộ khẩu thường trú tại xóm ST, xã ĐS, huyện KB, tỉnh HB. Vợ chồng mâu thuẫn đã lâu, hiện nay anh K đã bỏ nhà đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về nhà nhưng không cho ai biết địa chỉ. Gia đình có thông báo việc chị D xin ly hôn và các văn bản triệu tập của Tòa án nhưng anh K không về để giải quyết, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh K đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại. Mặt khác, anh K biết chị D nộp đơn xin ly hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình, điều này chứng tỏ anh Dũng cũng không mong muốn được hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Bạch

Thị D được ly hôn với anh Bùi Văn K.

[3] Về con chung:

Chị Bạch Thị D và anh Bùi Văn K có 01 con chung là Bùi Duy M, sinh ngày 16/8/2013. Chị D xin được nuôi con và chưa yêu cầu anh Bùi Văn K cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy cháu Bùi Duy M hiện nay đang ở cùng chị D, chị D có công việc thu nhập đảm bảo cuộc sống và nuôi dạy con, cháu Mạnh có nguyện vọng được ở với chị D. Phía anh K đi làm ăn xa, hiện nay không có mặt ở địa phương. Để đảm bảo quyền lợi cũng như ổn định cuộc sống của con, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Duy M, sinh ngày 16/8/2013 đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D chưa yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] Tài sản chung và nợ chung:

Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227, điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bạch Thị D. Xử cho chị Bạch Thị D được ly hôn với anh Bùi Văn K.

2. Về con chung: Giao cho chị Bạch Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Duy M, sinh ngày 16/8/2013. Chị D chưa yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Anh K được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Bạch Thị D phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0007118 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi; chị Bạch Thị D đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bạch Thị D có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- UBND xã Đú Sáng *(Nơi ĐKKH)*;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thanh Hải